

Q O, ngày 28 tháng 09 năm 2021

Số: 161/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 57; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SS, huyện Q O, TP H số 50/2017 ngày 15 tháng 05 năm 2017;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 09 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Nguyễn Danh Th**, sinh năm 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 1 TK, xã SS, huyện Q O, TP. H.

- Chị **Trần Ngọc D**, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Số 9A, ngách B, đường VC, Phường LG, quận BD, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Danh Th và chị Trần Ngọc D được tự do tình hiểu, kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 15/05/2017 tại UBND xã SS, huyện Q O, thành phố H. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong công việc và nuôi dạy con chung, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp. Vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ tháng 4/2020 đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th, chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Nh, sinh ngày 02/09/2018 và Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 27/02/2020, chị D, anh Th thỏa thuận giao anh Th trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Minh Nh, giao chị D nuôi con chung Nguyễn Trần Minh H đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi,

chị D, anh Th không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D, anh Th cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Ngọc D tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc D và anh Nguyễn Danh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Nh, sinh ngày 02/09/2018 và Nguyễn Trần Minh H, sinh ngày 27/02/2020. Giao anh Th trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Minh Nh, giao chị D trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Minh H đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D, anh Th cho đến khi các con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị D, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết; Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Trần Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0000124 ngày 17/09/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành Phố H
- VKSND huyện Q O;
- Các đương sự;
- UBND xã SS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh

